

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023.....	1
1. Tình hình chung về môi trường kinh doanh.....	1
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	2
2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 - 2023	2
2.2. Tình hình triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2019 - 2023	5
3. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra	6
3.1. Những kết quả đạt được	6
3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.....	8
3.3. Bài học kinh nghiệm.....	9
II. MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2027	10
1. Tình hình chung về kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước	10
1.1. Kinh tế thế giới.....	10
1.2. Kinh tế Việt Nam	10
2. Lĩnh vực dược phẩm và logistics dược phẩm	11
2.1. Ngành dược thế giới năm 2023	11
2.2. Ngành dược Việt Nam và logistics dược phẩm	11
3. Mục tiêu trong giai đoạn 2024 - 2027	14
3.1. Mục tiêu chiến lược.....	15
3.2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2027	15
III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2027	16
1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh	16
2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp.....	16
3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản	17
4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý	17
4.1. Về nhân sự.....	17
4.2. Về bộ máy tổ chức	17
5. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.....	18
6. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất.....	18
6.1. Mục tiêu.....	18
6.2. Giải pháp	18
7. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2024 - 2027.....	20

7.1. Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	20
7.2. Đối với các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	20
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	21
1. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	21
2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm	22

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Giải thích ký hiệu chữ viết tắt
1	AAGR (Average Annual Growth Rate)	Tốc độ gia tăng trung bình hàng năm
2	ADB (Asian Development Bank)	Ngân hàng Phát triển châu Á
3	API (Active Pharmaceutical Ingredient)	Dược chất
4	BMI	Một công ty con của Fitch Solution
5	CAGR (Compound Annual Growth Rate)	Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
6	Codupha	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
7	CIP (Carriage and Insurance Paid To)	Cước và bảo hiểm trả tới điểm đến
8	CPC1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
9	Dược TW3	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
10	EIU (Economist Intelligence Unit)	Cơ quan Tình báo Kinh tế; Là một doanh nghiệp độc lập thuộc Tập đoàn Economist cung cấp những dịch vụ dự đoán và cố vấn qua nghiên cứu và phân tích
11	ETC (Ethical drugs)	Thuốc kê đơn
12	FDI (Foreign Direct Investment)	Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài
13	Fed (Federal Reserve System)	Cục dự trữ liên bang Mỹ
14	GDP	Tổng sản phẩm trong nước
15	GMP (Good Manufacturing Practices)	Thực hành tốt sản xuất
16	GMP – WHO	Thực hành tốt sản xuất của Tổ chức Y tế thế giới
17	GMP – EU	Thực hành tốt sản xuất của Liên minh Châu Âu
18	GMP – PICs	Thực hành tốt sản xuất của Hệ thống hợp tác thanh tra dược phẩm
19	GMP - TGA	Hệ thống các tiêu chuẩn Quản lý quốc gia của Cơ quan Quản lý Thuốc và Thiết bị Y tế Australia
20	IQVIA (IQVIA Holdings Inc.)	Một công ty đa quốc gia của Mỹ phục vụ các ngành công nghiệp kết hợp công nghệ thông tin y tế và nghiên cứu lâm sàng
21	KPIs (Key Performance Indicator)	Chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động
22	OTC (Over The Counter)	Thuốc không kê đơn
23	PMI (Purchasing Managers Index)	Chỉ số quản lý thu mua. Chỉ số này đo lường sức khỏe của nền kinh tế trong ngành sản xuất và dịch vụ
24	R&D (Research and Development)	Nghiên cứu và phát triển

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Giải thích ký hiệu chữ viết tắt
25	SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
26	VIRAC	Công ty cổ phần nghiên cứu ngành và tư vấn Việt Nam
27	SSI research	Trung tâm phân tích Công ty cổ phần chứng khoán SSI
28	EvaluatePharma	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường có trụ sở chính tại Hoa Kỳ
29	Fitch Solution	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường đa quốc gia có văn phòng tại Hoa Kỳ, Anh, Đức, Ấn Độ, Singapore, Nhật Bản, HongKong
30	Mordor Intelligence	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường có địa chỉ tại Ấn Độ
31	Vinapharm	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
32	WTO (World Trade Organization)	Tổ chức Thương mại Thế giới

**ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP
GIAI ĐOẠN 2024 - 2027**

(Khung nội dung theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025)

I. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

1. Tình hình chung về môi trường kinh doanh

Giai đoạn 2018 - 2021, cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19 diễn ra đã tác động chuỗi cung ứng và tạo ra những bất ổn kinh tế toàn cầu khiến GDP toàn cầu giảm 3,1%.

Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng kéo theo nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã chịu nhiều tác động. Nhiều ngành nghề kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19 trong đó có ngành dược, cụ thể: Năm 2020, 2021 có đến 87% doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19. Việc thẩm định GMP cho các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP - EU, GMP - PICs, quá trình chuyển giao công nghệ cho sản phẩm mới,... bị cản trở do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác bị hạn chế bởi dịch bệnh; Xuất khẩu cũng chậm lại do ảnh hưởng của dịch bệnh tại thị trường xuất khẩu.

Ngoài ra, các doanh nghiệp ngành dược nói chung và các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm nói riêng gặp một số khó khăn liên quan đến đặc thù ngành như:

- Từ tháng 10/2019 các doanh nghiệp dược Việt Nam gặp nhiều khó khăn do quy định siết chặt về đấu thầu tập trung thuốc quốc gia với nhiều bất cập chưa được giải quyết. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh khốc liệt bằng việc giảm giá bán để duy trì doanh số mảng ETC. Qua đó cũng ảnh hưởng không nhỏ tới lợi nhuận của các công ty.

- Vấn đề đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký: Rất ít thuốc được cấp mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến nhiều mặt hàng của các doanh nghiệp không có số đăng ký để sản xuất, nhập khẩu; Hàng nhập khẩu, hàng sản xuất phải nhập khẩu, sản xuất với số lượng lớn do nguy cơ hết số đăng ký dẫn đến làm tăng chi phí vốn và chi phí lưu kho, có những trường hợp phải nhập khẩu, sản xuất dự trữ với lượng cơ số lớn để đấu thầu nhưng không trúng thầu dẫn đến phải hủy hàng số lượng lớn khi hết hạn. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 vào ngày 30/12/2021, tuy nhiên, đến tháng 6 và tháng 7 năm 2022 các số đăng ký mới được thực hiện gia hạn theo khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 và hết hiệu lực vào ngày 31/12/2022.

- Vấn đề thiếu và tăng giá nguyên liệu để sản xuất thuốc: 90% nguyên liệu để sản xuất thuốc được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Thời gian qua, Trung Quốc với nỗ lực giảm thiểu tình trạng ô nhiễm đã đóng cửa nhiều nhà máy sản xuất lớn, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng giá hoạt chất đầu vào (API).

Bên cạnh đó, ngành Dược cũng đón nhận một số thông tin tích cực từ phía các cơ quan quản lý. Chính phủ và Bộ Y tế đã nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu thầu cho các đơn vị y tế công lập và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi nhanh, tháo gỡ kịp

thời các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về mua sắm, đấu thầu, bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế; Bộ Y tế đã ban hành một số văn bản pháp luật có tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong nước:

(1) Thông tư số 07/2022/TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học và các yêu cầu đối với hồ sơ báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học trong đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 01/11/2022. Theo đó, số lượng dược chất chứa trong thuốc generic phải báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học khi đăng ký lưu hành thuốc tăng từ 12 dược chất lên 26 dược chất.

(2) Thông tư số 08/2022/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 20/10/2022. Trong đó một số trường hợp sẽ được thực hiện theo quy trình thẩm định nhanh, thẩm định rút gọn (Điều 33) đem lại kỳ vọng giảm bớt thời gian xin cấp, gia hạn số đăng ký.

(3) Bộ Y tế cũng đang triển khai xây dựng luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp, làm chậm thời gian tiếp cận thuốc của người dân,... Ví dụ như quy định về việc gia hạn số đăng ký thuốc: Cục Quản lý Dược đề xuất sửa các quy định về gia hạn thuốc theo hướng Bộ Y tế thực hiện gia hạn giấy đăng ký lưu hành mà không yêu cầu thẩm định trình Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành, tiến tới gia hạn theo cơ chế tự động mà một số nước trên thế giới đã áp dụng.

Ngày 09/01/2023, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khoá XV đã chính thức thông qua việc tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 mà chưa kịp gia hạn theo quy định của Luật Dược tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội.

Bộ Y tế cũng đang tiếp tục lấy ý kiến để ban hành các văn bản sửa đổi, điều chỉnh như Dự thảo sửa đổi Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế,...

(4) Ngày 04/03/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 30/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế.

(5) Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 – 2023

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-------------

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
Tổng doanh thu	263.395	275.267	273.860	175.149	307.539	3,9%
Doanh thu thuần	48.033	32.014	22.480	18.430	13.444	
Doanh thu tài chính	215.210	243.248	251.354	156.605	294.025	
Thu nhập khác	152	5	26	114	70	
Lợi nhuận trước thuế	173.046	178.563	243.758	27.580	222.800	6,5%
Lợi nhuận sau thuế	172.841	178.530	243.758	27.580	222.800	

Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
Tổng doanh thu	5.796.962	5.409.980	4.989.550	5.671.705	5.868.223	0,3%
Doanh thu thuần	5.692.987	5.311.210	4.873.577	5.540.585	5.583.219	
Doanh thu tài chính	100.039	94.200	114.152	130.153	283.936	
Thu nhập khác	3.936	4.570	1.821	967	1.068	
Lợi nhuận trước thuế	241.487	238.032	234.445	131.904	425.030	15,2%
Lợi nhuận sau thuế	228.681	215.875	217.351	110.373	390.271	

- Trong giai đoạn 2019 - 2023, lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Vinapharm tăng trưởng kép hàng năm đạt 15,2%; Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất tăng 0,3%, kết quả này vẫn còn thấp là do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Ảnh hưởng do các khó khăn chung của ngành dược như đã nêu tại mục tình hình chung về môi trường kinh doanh.

+ Ảnh hưởng do một số yếu tố nội tại trong hệ thống Vinapharm: Do khó khăn trong việc đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến việc thiếu hụt nguồn hàng trong đó có các mặt hàng chủ lực đóng góp phần lớn doanh số của các doanh nghiệp. Thêm vào đó, các công ty con của Vinapharm đã thực hiện chuyển đổi từ hợp đồng mua bán trọn lô sang hợp đồng ủy thác nhập khẩu, các công ty chỉ hạch toán thu nhập từ phí ủy thác dẫn đến giảm doanh thu hạch toán trên báo cáo tài chính, tái cơ cấu danh mục sản phẩm (giảm tỷ trọng các sản phẩm có giá trị lớn nhưng biên lợi nhuận thấp).

b) Tình hình tài chính của Vinapharm (theo báo cáo tài chính hợp nhất)

CHỈ SỐ	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
--------	----------	----------	----------	----------	----------

CHỈ SỐ	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,25	1,26	1,34	1,28	1,41
2. Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,79	0,81	0,96	0,88	0,98
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG					
1. Hiệu suất sử dụng tài sản	1,05	0,90	0,81	0,95	0,94
2. Ngày tồn kho bình quân (ngày)	96	103	101	82	89
3. Ngày thu tiền bình quân (ngày)	103	117	136	120	118
4. Ngày trả tiền bình quân (ngày)	834	925	998	859	873
5. Vòng quay Vốn lưu động (vòng)	8,40	7,03	5,54	6,25	5,54
KHẢ NĂNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH					
1. Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,51	0,52	0,49	0,52	0,48
2. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,02	1,10	0,96	1,09	0,94
KHẢ NĂNG SINH LỜI					
1. Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (ROA)	4,20%	3,66%	3,63%	1,90%	6,58%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ (ROE)	8,34%	7,53%	7,36%	3,83%	13,24%

Tình hình tài chính các năm qua tương đối ổn định, an toàn, giảm tồn kho, công nợ tồn đọng.

Các chỉ số về khả năng sinh lời ROA, ROE giảm trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022 do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Hoạt động kinh doanh chính của Vinapharm là đầu tư tài chính, tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần (7/12/2016) giá trị các khoản đầu tư tài chính được định giá lại và cao hơn rất nhiều so với giá gốc đầu tư ban đầu và mệnh giá cổ phần. Trong khi Vinapharm nhận được cổ tức từ các công ty được trả theo tỷ lệ trên mệnh giá cổ phần, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu của Vinapharm thấp; (ii) Trong năm 2022, do diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Vinapharm giảm sâu, vì vậy tại thời điểm 31/12/2022 Vinapharm phải trích lập bổ sung dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính với giá trị là 91,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021. Tuy nhiên, đến năm 2023, các chỉ tiêu này đã được cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2023, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt lần lượt là 6,6% và 13,2%, tương ứng tăng hơn 3 lần so với thực hiện năm 2022.

c) Bảo toàn và phát triển vốn

- Trong giai đoạn 2019 - 2023, Vinapharm không tăng vốn điều lệ.

- Từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay Vinapharm đã thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

- Vinapharm cũng đã trích lập đầy đủ, kịp thời các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính, giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... và mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa theo quy định.

- Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất hàng năm của Vinapharm đều có lãi sau khi trích lập dự phòng theo quy định. Như vậy Vinapharm đã bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

2.2. Tình hình triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2019 - 2023

- Ngày 17/8/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1232/QĐ – TTg phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020, theo đó Bộ Y tế thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Vinapharm với tỷ lệ thoái là 35% vốn điều lệ trong năm 2017 và 29,98% vốn điều lệ trong năm 2018.

- Ngày 29/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 908/QĐ – TTg phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, thay thế Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó tỷ lệ thoái vốn Nhà nước đến hết năm 2020 tại Vinapharm là 29% vốn điều lệ; Tỷ lệ vốn Nhà nước còn lại sau khi thoái vốn là 36%.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Vinapharm đã tích cực phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (đơn vị cung cấp dịch vụ được Bộ Y tế lựa chọn) thực hiện việc xác định giá khởi điểm cổ phần theo yêu cầu của đơn vị tư vấn.

Ngày 03/12/2020, Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam đã phát hành chứng thư số 181/2020/CTĐG về xác định giá khởi điểm cổ phần khi thoái vốn nhà nước tại Vinapharm. Thời điểm xác định giá là ngày 31/12/2019 (kết quả định giá có giá trị trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá; Chứng thư đã hết hiệu lực vào ngày 01/6/2021).

- Theo yêu cầu của Bộ Y tế tại Công văn số 1013/BYT-KHTC ngày 18/02/2021 đề nghị Vinapharm phối hợp với Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam để xác định giá khởi điểm cổ phần tại thời điểm 31/12/2020. Vinapharm cũng đã khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu theo yêu cầu. Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam đã hoàn thành và trình Bộ Y tế dự thảo báo cáo định giá tại thời điểm 31/12/2020.

- Vinapharm cũng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phối hợp với Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng phương án thoái vốn nhà nước tại Vinapharm trình Bộ Y tế xem xét.

Tuy nhiên đến thời điểm tháng 5/2023 việc thoái vốn nhà nước tại Vinapharm chưa hoàn thành theo kế hoạch.

- Ngày 27/5/2023 Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 471/TTg-DMDN về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

- Ngày 02/6/2023, Bộ Y tế và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Vinapharm. Theo đó, SCIC là cổ đông sở hữu 65% vốn điều lệ tại Vinapharm. Ngay sau thời điểm được chuyển giao, theo chỉ đạo của SCIC, Vinapharm đã khẩn trương xây dựng đề án tái cơ cấu để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trong đó, Vinapharm sẽ tái cơ cấu toàn diện tại Công ty mẹ cũng như các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Vinapharm, nhằm tập trung và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị và nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư mới vào các lĩnh vực mà Vinapharm có lợi thế. Cổ đông SCIC sẵn sàng tham gia, đồng hành cùng Vinapharm trong các dự án đầu tư mới và thúc đẩy sự phối hợp giữa các doanh nghiệp lớn trong danh mục ngành dược của SCIC để cùng phát triển ngành dược Việt Nam.

3. Việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của Vinapharm

Vinapharm đang quản lý, sử dụng 05 cơ sở nhà đất, cụ thể như sau:

TT	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Ghi chú
1	12 Ngõ Tắt Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	Đã được sắp xếp theo phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam
2	95 Láng Hạ - Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội	
3	60B Nguyễn Huy Tưởng- Thanh Xuân – Hà Nội	
4	126A Trần Quốc Thảo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Đã thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo Quyết định 09/2007/QĐ - TTg
5	178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	

4. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra

4.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, Vinapharm cùng các công ty thành viên đã luôn nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển ngành Dược, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khi đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu, thiên tai lũ lụt tại miền Trung, Vinapharm đã chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, giúp đồng bào vùng thiên tai vượt qua những khó khăn, ổn định đời sống. Các kết quả cụ thể như sau:

4.1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2023, đã có 06 doanh nghiệp sản xuất có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm, 04 doanh nghiệp phân phối có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm và 07 doanh nghiệp có kết quả lợi nhuận trên 100 tỷ đồng/năm, thu nhập, đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao.

Ngoài ra, Vinapharm đóng vai trò là cầu nối giữa các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp thông qua Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược với mục đích tháo gỡ khó khăn và đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam. Cùng với Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam, Vinapharm đã đóng vai trò quan trọng trong việc góp ý, đề xuất với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch Đầu tư và một số cơ quan ban ngành sửa đổi quy định của Luật đấu thầu liên quan đến mua thuốc, hóa chất, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm. Quy định tại tiết b khoản 1 Điều 56 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 góp phần quan trọng trong việc bảo hộ sản xuất dược trong nước đặc biệt đối với các công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn GMP - EU hoặc tương đương.

4.1.2. Về công tác đầu tư

Những năm qua, các doanh nghiệp sản xuất đã đầu tư hơn 100 dây chuyền sản xuất thuốc đạt GMP trong đó có 26 dây chuyền GMP- EU/PICs/Nhật Bản và tương đương nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường lớn và có yêu cầu cao hơn. Tiêu biểu là Công ty CP Sanofi Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar.

Các doanh nghiệp phân phối cũng đã đầu tư xây dựng hệ thống kho GSP trên địa bàn cả nước, mua sắm phương tiện vận chuyển chuyên dụng, phần mềm quản lý hiện đại,... đáp ứng các quy định của Bộ Y tế và đáp ứng yêu cầu của các công ty dược phẩm đa quốc gia và có thể phân phối thuốc, vắc xin, vật tư y tế một cách nhanh chóng, kịp thời cho nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong cả nước.

4.1.3. Về công tác nghiên cứu phát triển (R&D)

Theo báo cáo đánh giá của Pharma Group, trong tất cả các ngành công nghiệp, dược phẩm luôn là ngành đầu tư lớn nhất vào R&D; Hàm lượng R&D của ngành dược phẩm sinh học phát minh trên thế giới lên tới 15,4%; Trong giai đoạn 2020 – 2030 các công ty dược phẩm sinh học duy trì đầu tư hơn một nghìn tỷ đô la Mỹ vào R&D. Trung bình để phát triển một loại thuốc mới, bắt đầu từ giai đoạn nghiên cứu tới lúc thuốc được phê duyệt theo quy định phải cần từ 10 năm đến 15 năm với chi phí khoảng 2,6 tỷ đô la Mỹ.

Trong những năm qua các đơn vị thành viên của Vinapharm đã chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển để có thể đưa ra thị trường các sản phẩm mới có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Nhiều sản phẩm của các công ty đã được đánh giá tương đương sinh học để nâng cao tính cạnh tranh và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Các công ty sản xuất thuốc trong Vinapharm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là các sản phẩm thuốc nhượng quyền thay thế dần cho thuốc nhập khẩu, nâng cao giá trị thuốc Việt, tiêu biểu như Công ty CP Dược phẩm Imexpharm có định hướng sẽ sản xuất các sản phẩm “first generic”. Tính đến nay, các công ty con và các công ty có vốn góp của Vinapharm có hàng ngàn sản phẩm được cấp số đăng ký sản xuất.

Vinapharm đã nâng cấp Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược bổ sung thêm chức năng dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng của thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm, dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng. Trung tâm là 01 trong 03 đơn vị đầu tiên trong cả nước được Bộ Y tế cấp phép thực hiện nghiên cứu tương đương sinh học (năm 2014). Kết quả hoạt động kinh doanh của Trung tâm chưa hiệu quả, chưa đạt được kỳ vọng và mục tiêu của Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược để đưa ra phương án sắp xếp phù hợp.

4.1.4. Về đổi mới quản trị doanh nghiệp

- Sau cổ phần hóa, Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp đã chú trọng hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Vinapharm đã đề cử Người đại diện vốn là những nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm tham gia HĐQT, BKS tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Vinapharm để chủ động nắm bắt, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đã hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật.

4.1.5. Về thực hiện các giải pháp bình ổn giá thuốc

Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp đã đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo cơ cấu, chủng loại, số lượng và chất lượng thuốc đáp ứng cân đối cung cầu về thuốc phòng, chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí lưu thông để có giá bán hợp lý ổn định; thực hiện tốt công tác bảo đảm cung ứng thuốc cho phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt.

Thực hiện Quyết định 3200/QĐ – BYT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, lãnh đạo Vinapharm tham gia và là ủy viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” cấp Trung ương (giai đoạn 2). Đây là cũng là cơ sở để Vinapharm có thể đóng góp nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ xã hội, góp phần vào công tác bình ổn giá thuốc và đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu sử dụng thuốc phòng và chữa bệnh.

4.1.6. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Vinapharm và các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chủ trương "chống dịch như chống giặc", đặc biệt là tham gia, chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các công ty thành viên trong việc: Dự trữ quốc gia về thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang,...; Tăng cường sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước rửa tay đáp ứng theo đơn đặt hàng của các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu của nhân dân.

Vinapharm và các đơn vị thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc.

Với tinh thần chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, ngày 08/4/2020 Vinapharm có Văn bản số 175/TCTD-KHĐT gửi Bộ Y tế về việc tài trợ kinh phí tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị phòng chống dịch Covid-19 và đã được Bộ Y tế chấp thuận tại Quyết định số 1726/QĐ-BYT ngày 15/4/2020.

4.1.7. Các danh hiệu thi đua, giải thưởng tiêu biểu đã đạt được

- Ngày 05/10/2023 tại lễ trao giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards – APEA 2023, Vinapharm vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á – Corporate Excellence Award 2023. Asia Pacific Enterprise Awards, Giải thưởng Doanh nghiệp châu Á - Thái Bình Dương là Giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích vượt trội, đóng góp bền vững cho cộng đồng được tổ chức bởi Enterprise Asia - Tổ chức phi chính phủ hàng đầu khu vực về kinh doanh tổ chức thường niên trên 18 quốc gia và thị trường trong khu vực châu Á, được trao cho những doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc trong các lĩnh vực quan trọng như tăng trưởng doanh thu, phát triển sản phẩm và dịch vụ, chất lượng quản lý, sự đổi mới, tư duy sáng tạo và đóng góp vào cộng đồng.

- Ngày 28/6/2022 tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập, Vinapharm vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.

- Với những việc làm và thành tích đã đạt được trong việc chung tay cùng với Chính phủ, Bộ Y tế thực hiện công tác phòng chống Covid-19, Vinapharm và 06 công ty thành viên đã được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen tại Quyết định số 20/QĐ-BYT ngày 05/01/2021 của Bộ Y tế.

- Vinapharm và một số đơn vị thành viên đã được các đơn vị có uy tín trao tặng các giải thưởng như: Ngôi sao thuốc Việt; Thương hiệu quốc gia; Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín trong nhiều năm liên tiếp, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam,...

- Bên cạnh đó, Vinapharm và CPC1 đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là một trong mười doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch.

4.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, việc thoái vốn nhà nước tại Vinapharm theo Quyết định 908/QĐ - TTg không hoàn thành theo kế hoạch và yêu cầu. Quá trình thoái vốn Nhà nước kéo dài và cơ chế ra quyết định còn nhiều bất cập, việc chậm xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiều dự án đầu tư lớn, quan trọng của Vinapharm, ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án có hiệu quả và nâng cao vị thế của Vinapharm trong chuỗi cung ứng ngành dược.

- Ngày 10/11/2017 Bộ Y tế ban hành Văn bản số 6444/BYT – KHTC, trong đó nêu rõ: “*đề nghị Giám đốc công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vinapharm xem xét, biểu quyết việc không thay đổi quy mô và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp, biểu quyết việc không bán vốn tại các công ty con, công ty liên kết theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10382/VPCP – ĐMDN ngày 11/12/2015 của Văn phòng Chính phủ*”. Việc thực hiện Văn bản số 6444/BYT – KHTC ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế ảnh hưởng tới việc tái cơ cấu, đầu tư tăng vốn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh trực tiếp và công ty con của Vinapharm. Các công ty thiếu vốn để đầu tư phát triển, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu luôn ở mức cao.

- Hoạt động sản xuất của Công ty mẹ và các công ty con rất hạn chế. Hiện nay, trong số các công ty con của Vinapharm chỉ có Công ty CP Dược Trung ương 3 sản xuất trực tiếp nhưng với quy mô rất nhỏ, giá trị sản xuất hàng năm chiếm chưa đến 2% doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Vinapharm nên khả năng phát triển và chiếm lĩnh thị trường sản xuất dược phẩm là không khả thi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị điều hành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn Vinapharm.

- Do còn nhiều hạn chế về công nghệ, kỹ thuật và nguồn vốn, các hoạt động R&D trong chuỗi giá trị chưa được triển khai có hệ thống, có kế hoạch dài hạn. Do đó, chưa tạo ra được sản phẩm mới có tính khác biệt. Sản phẩm của các công ty thành viên Vinapharm nói riêng và công ty sản xuất dược trong nước nói chung chủ yếu là các loại thuốc generic, thuốc điều trị bệnh thông thường, chưa sản xuất được các sản phẩm thuốc chuyên khoa đặc trị. Sản xuất thuốc biệt dược gốc chủ yếu là từ các công ty có vốn đầu tư nước ngoài và/hoặc thông qua việc chuyển giao công nghệ.

- Các đơn vị kinh doanh trực tiếp của Vinapharm và một vài doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Vinapharm gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc không như kỳ vọng.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19, ngày 05/01/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo đó các hợp đồng thuê kho được ký giữa Vinapharm và các công ty con, công ty liên kết bị coi là giao dịch liên kết và bị không chế chi phí lãi vay ở mức 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động và giảm lợi nhuận của Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp.

4.3. Bài học kinh nghiệm

- **Một là, trình tự thực hiện cổ phần hóa và tỷ lệ thoái vốn:** Việc Vinapharm thực hiện cổ phần hóa sau khi đã hoàn thành việc cổ phần hóa của các công ty thành viên, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Vinapharm bị giảm mạnh. Trong số 23 đơn vị thành viên, Vinapharm chỉ có quyền chi phối quyết định tại 03 công ty con và quyền phủ quyết tại 01 công ty liên

kết. 19/23 công ty còn lại tỷ lệ sở hữu của Vinapharm dưới 30%, dẫn tới tình trạng Vinapharm không điều tiết, định hướng chiến lược cũng như không có quyền phủ quyết tại các công ty này. Mặt khác trong quá trình cổ phần hóa, giá trị các khoản đầu tư của Vinapharm tại các doanh nghiệp đều được xác định tăng cao so với mệnh giá và giá trị sổ sách của Vinapharm. Trong khi Vinapharm nhận được cổ tức từ các công ty được trả theo mệnh giá cổ phần. Dẫn tới việc hiệu quả kinh doanh của Vinapharm không cao, đặc biệt là chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận/Vốn.

- **Hai là, tốc độ ra quyết định:** Ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc. Tốc độ triển khai rất nhanh, nhờ đó mới tận dụng được cơ hội và có thể bứt phá thành công.

- **Ba là, sáng tạo:** Sáng tạo, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành; mạnh dạn và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kinh doanh; sáng tạo trong công tác tuyên truyền nội bộ với người lao động và sáng tạo trong công tác lựa chọn thị trường, đàm phán với khách hàng với một cam kết trách nhiệm cao nhất, qua đó xây dựng và duy trì “niềm tin” của doanh nghiệp với các bên liên quan, tạo nên động lực cho phát triển.

- **Bốn là, liên kết:** Liên kết giúp các đơn vị tập hợp và tận dụng được sức mạnh chung, có điều kiện xử lý nhanh các vướng mắc để tạo ra cơ hội mới. Việc chia sẻ lợi thế, kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên, đã giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất, có doanh thu và hiệu quả. Do vậy, Vinapharm xác định “liên kết” chính là tài sản vô hình của doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2027

1. Tình hình chung về kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước

1.1. Kinh tế thế giới

Căng thẳng địa chính trị tiếp diễn và phức tạp hơn: Cuộc chiến Nga - Ukraine (từ tháng 02/2022) tiếp tục lâm vào bế tắc trong cả năm 2023, do chưa có giải pháp đột phá từ cả hai bên. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và không đồng đều. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại với chỉ số PMI tổng hợp liên tiếp giảm, ở mức thấp nhất trong vòng 1 năm qua do hoạt động sản xuất thu hẹp. Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt không đồng đều giữa các khối nước, Mỹ và Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ trong khi hầu hết các nước khác có xu hướng chậm lại.

Thắt chặt tiền tệ vẫn tiếp diễn tại các nền kinh tế phát triển. Chính sách thắt chặt tiền tệ (đã được hầu hết các nước duy trì trong cả 3 quý đầu năm 2023 nhằm đối phó với tình trạng lạm phát cao) đã bước vào giai đoạn cuối cùng của chu kỳ tăng lãi suất trong quý IV/2023, trước bối cảnh tình hình lạm phát được dự báo đã đổi chiều.

1.2. Kinh tế Việt Nam

Trong bối cảnh biến động của năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam ước tính đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.

Trong năm 2023, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng 4,5% so với năm trước và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 20,5%. Như vậy, đã có một sự suy giảm số lượng doanh nghiệp năm 2023 so với năm 2022.

Ở chiều hướng ngược lại, năm 2023, Chính phủ và nền kinh tế đã đạt được nhiều thành tựu. Cụ thể, CPI năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, tỷ lệ lạm phát nằm trong

mục tiêu Quốc hội đề ra và duy trì ở mức thấp, ổn định trong những năm qua. Tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, ổn định góp phần đáng kể giữ cho lãi suất thấp, tỷ giá hối đoái ổn định, khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

Chính sách tiền tệ linh hoạt hỗ trợ nền kinh tế. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng năm 2023 đạt 13,71% và mức lãi suất điều hành được liên tục điều hành giảm.

2. Lĩnh vực dược phẩm và logistics dược phẩm

2.1. Ngành dược thế giới năm 2023

Theo thống kê của IQVIA, chi tiêu thuốc toàn cầu năm 2022 đạt khoảng 1.482,3 tỷ USD, tăng trưởng 6,1%/năm trong giai đoạn 2018 - 2022. Tăng trưởng mạnh trong năm 2022 đến từ khu vực châu Âu sau khi làn sóng đại dịch Covid-19 kết thúc.

Báo cáo của VIRAC và EvaluatePharma cho biết tốc độ tăng trưởng kép giai đoạn 2020 - 2026 của thị trường dược phẩm thế giới sẽ đạt khoảng 7,4%/năm và doanh số năm 2026 đạt 1,39 tỉ USD, vượt hơn nhiều so với tỉ lệ 2,7%/năm trung bình giai đoạn 2012 - 2019 (*nganhhang.vn tổng hợp*). Ngoài ra, báo cáo về sử dụng dược phẩm, thuốc toàn cầu của IQVIA dự báo chi tiêu thuốc thế giới sẽ đạt mức 1.900 tỷ USD vào năm 2027, tương đương mức tăng trưởng 3 - 6%/năm kể từ năm 2023. Trong đó, các khu vực như châu Á, châu Phi và Trung Đông được kỳ vọng đạt mức tăng trưởng trên 10%/năm với 2 động lực chính là đặc tính dân số già tăng lên, thu nhập tăng lên khiến nhu cầu hướng đến việc sử dụng các sản phẩm thuốc ở mức giá cao hơn.

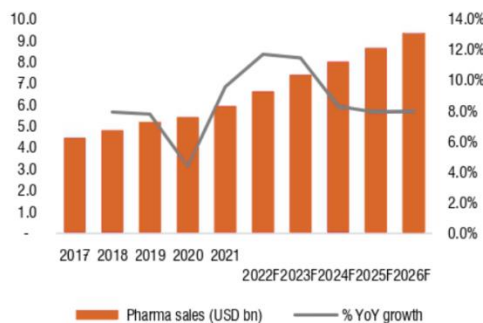
2.2. Ngành dược Việt Nam và logistics dược phẩm

2.2.1. Ngành dược Việt Nam

Tiềm năng

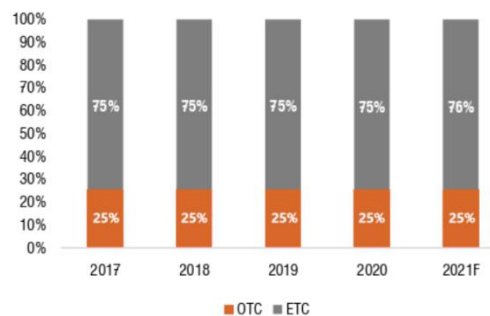
Theo BMI, năm 2022 chứng kiến sự phục hồi mạnh trong chi tiêu chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam. Doanh thu ngành chăm sóc sức khỏe tăng 25% so với năm 2021, đạt 155 nghìn tỷ đồng (6,6 tỷ USD), cao hơn đáng kể so với mức trước Covid-19 (doanh thu năm 2019 đạt 4,7 tỷ USD). Trước đó vào năm 2021, hoạt động tại bệnh viện và kênh bán thuốc tại bệnh viện bị hạn chế tạo ra mức nền thấp và theo đó là sự phục hồi mạnh của doanh thu các bệnh viện cũng như doanh thu của các công ty dược phẩm đối với kênh bệnh viện vào năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 với mức tăng trưởng toàn ngành của phân khúc ETC là 29% so với cùng kỳ.

Doanh thu dược phẩm



Nguồn: EIU

Cơ cấu doanh thu theo kênh tiêu thụ



Nguồn: Fitch Solutions, SSI Research

Ước tính doanh thu lĩnh vực dược phẩm tại Việt Nam năm 2023 đạt 7,23 tỷ USD. Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset dự báo, ngành dược phẩm sẽ tiếp tục duy trì CAGR 6% trong giai đoạn 2023 - 2028. Riêng năm 2024, giá trị ngành dược phẩm được dự báo

đạt 7,89 tỷ USD, (tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ). Trong đó, kênh ETC tăng trưởng mạnh hơn OTC nhờ sự bao phủ bảo hiểm toàn dân đã đạt 93% . Với mảng ETC, dự phóng năm 2024 giá trị sẽ đạt 6 tỷ USD (tăng 9,4%)..

Thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường có mức tăng trưởng nhanh và tiềm năng. Tổ chức IQVIA Institute đã xếp Việt Nam vào Pharmerging Market - nhóm 17 nước có mức tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới.

Về quy mô thị trường, theo báo cáo phát hành năm 2023 của KPMG, Việt Nam hiện là một trong các quốc gia dẫn đầu châu Á về tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế và Chính phủ đang tiếp tục nâng lên 93,2% và 95,15% lần lượt vào năm 2023 và 2045, đồng thời duy trì khả năng chi trả và đảm bảo tài chính bền vững. Thị trường Việt Nam có dân số đông thứ 2 Đông Nam Á (chỉ sau Indonesia). Thu nhập khả dụng của người dân đã tăng lên nhanh chóng trong những năm qua và dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh, từ đó thúc đẩy chi tiêu cho dịch vụ y tế.

Mặc dù tiềm năng tăng trưởng cao, ngành dược Việt Nam vẫn còn có những thực trạng cần phải lưu tâm, bao gồm:

- Theo thông tin từ Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, hiện nay Việt Nam có 228 nhà máy sản xuất thuốc trong đó có 21 nhà máy đạt EU - GMP và tương đương, 06 nhà máy sản xuất vắc xin và sinh phẩm.

Thuốc phát minh chiếm 3% số lượng sử dụng nhưng chiếm đến 22% giá trị và chủ yếu là thuốc nhập khẩu, chỉ mới có một vài thuốc được chuyển giao hoặc bước đầu chuyển giao công nghệ, gia công sản xuất tại Việt Nam (Chỉ có 05 cơ sở với 09 thuốc phát minh), việc sản xuất vắc xin chỉ dừng lại ở các vắc xin đơn giá, vắc xin tiêm chủng mở rộng chưa sản xuất được vắc xin đa giá, vắc xin công nghệ cao.

- Mức độ ứng dụng tự động hóa trong sản xuất không cao. Các thiết bị cơ khí đơn giản được ứng dụng 67,2% trong dây chuyền sản xuất, các thiết bị tự động hóa riêng biệt (vi tính hóa, HMI...) được ứng dụng 68,1%, nhưng các dây chuyền hoàn toàn tự động (Scasda, CIP, WIP, SIP...) chỉ chiếm khoảng 14,3%.

- Phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài với khoảng 65% nguồn cung API được nhập khẩu.

Những thực trạng này đã dẫn đến trong giai đoạn từ năm 2015 - 2021, giá trị sản xuất thuốc trong nước mới chỉ đạt 46% so với tổng giá trị tiền thuốc sử dụng của người dân. Tỷ lệ này dù đã tăng cao so với giai đoạn 2001 - 2011 (17%) nhưng vẫn còn cách khá xa mục tiêu trong chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2030¹. Ngành dược Việt Nam cơ bản chưa sản xuất được các sản phẩm thuốc chuyên khoa đặc trị, chỉ giải quyết được một số loại thuốc điều trị bệnh thông thường, bệnh mãn tính. Các sản phẩm thuốc của Việt Nam đa số tập trung vào nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn (32,54%); nhóm thuốc hạ nhiệt, giảm đau (15,5%) và nhóm vitamin, khoáng chất (6,55%). Đa số thuốc đặc trị thiết yếu vẫn phải nhập khẩu. Các nhà máy sản xuất dược đạt chuẩn GMP - WHO cũng chủ yếu sản xuất thuốc generic. Chỉ khoảng 6% thuốc sản xuất trong nước nằm trong nhóm 1 khi đấu thầu.

Xu hướng triển vọng và pháp lý

¹ Quyết định số 376/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đưa ra **mục tiêu đến năm 2025, thuốc sản xuất trong nước đạt 75% số lượng sử dụng và 60% giá trị thị trường.**

Trong xu hướng của ngành dược kể từ năm 2023, xét về cơ cấu, nhờ các yếu tố như nhu cầu điều trị chữa bệnh tăng cao, thực hiện BHYT toàn dân, thu nhập tăng, cơ sở hạ tầng y tế được cải thiện, thuốc gốc phát triển, tỷ trọng thuốc kê đơn trong tổng doanh thu bán thuốc kỳ vọng sẽ tăng trong vài năm tới. Thuốc kê đơn (ETC) dự kiến sẽ đạt 5.754 tỷ USD vào năm 2025, chiếm 76,6% tổng doanh thu bán dược phẩm, với tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 8,4% (2020-2025) (theo Fitch Solution).

Ở lĩnh vực điều trị, hai nhóm sản phẩm tăng cường hệ miễn dịch, sức đề kháng và điều trị, hỗ trợ điều trị ung thư có xu hướng tăng nhu cầu mạnh. Đồng thời, tốc độ tăng trưởng nhóm hàng vắc xin và thuốc chống đông máu chậm lại, đạt 35,7%. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Các yếu tố pháp lý đang định hình xu hướng của ngành dược Việt Nam bao gồm:

- Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.
- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030 được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thông qua.
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó có mục tiêu.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Quyết định 376/QĐ – TTg ngày 17/3/2021 của Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Luật Dược 105/2016/QH13.
- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị đưa ra mục tiêu “Phát triển ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”.
- Luật khám, chữa bệnh 15/2023/QH15.
- Quyết định 1165/QĐ – TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2.2.2. Lĩnh vực Logistics dược phẩm

Tổng quan thực trạng

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của MordorIntelligence, thị trường logistics của bên thứ ba trong lĩnh vực dược phẩm toàn cầu dự kiến sẽ mở rộng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) hơn 7% trong giai đoạn từ nay đến 2026. Xu hướng gia tăng của dịch vụ logistics thuê ngoài, sự tập trung của các công ty dược phẩm vào mạng lưới phân phối chuyên nghiệp khi doanh số bán hàng tăng mạnh trên toàn cầu.

Về chuỗi cung ứng logistics cho ngành dược, Việt Nam hiện thiếu các hệ sinh thái logistics đủ tiêu chuẩn để hỗ trợ và kết nối trong ngành công nghiệp dược như: Thiếu khuôn khổ pháp lý hoặc hệ thống khuyến khích rõ ràng về hợp tác công - tư trong lĩnh vực

y tế, thiếu trung tâm nghiên cứu tập trung, thiếu nguồn nhân lực nghiên cứu lâm sàng và phát triển ngành dược, thiếu hệ thống kho và thiết bị vận tải đạt các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo chất lượng và tiến độ lưu thông của dược phẩm, đặc biệt trong các hoàn cảnh cấp bách.

Xét về quy mô, logistics dược phẩm Việt Nam hiện nay tập trung chủ yếu ở lưu kho, đặc biệt là hệ thống kho lạnh, chưa chú trọng và ứng dụng được công nghệ nội kho. Trong năm 2022, không có thêm nhiều kho lạnh mới được đưa vào thị trường, đến cuối năm, hệ thống kho lạnh trên toàn quốc có sức chứa khoảng 900.000 pallet, không tăng nhiều so với mức đầu năm. Nhờ ưu thế về công nghệ và tệp khách hàng quan trọng là các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực chế biến, các doanh nghiệp nước ngoài vẫn đang dẫn đầu thị phần trên thị trường dịch vụ kho lạnh.

Cơ hội đến từ dược phẩm nhập khẩu

Về thị trường trong nước, nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối đang gặp khó khăn trong việc quản lý kho vận, quản lý chuỗi cung ứng.

Với giá trị cao, nhu cầu vận tải, logistics cho dược phẩm nhập khẩu là đặc biệt lớn. Các địa bàn cần được chú ý của các doanh nghiệp logistics dược phẩm sẽ nằm ở 2 trung tâm đầu não kinh tế của Việt Nam là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Cùng với đó, để khai thác thị trường tiềm năng này, các doanh nghiệp logistics dược phẩm cần chú ý đến các vấn đề sau:

- Quản lý và truy xuất nguồn gốc, thời hạn sử dụng.
- Ứng dụng đồng bộ công nghệ quản lý hàng tồn kho, hoạt động kho.
- Khả năng hoạch định và năng lực vận chuyển.
- Hệ thống kho đạt chuẩn GSP.
- Chứng nhận CEIV Pharma.

3. Mục tiêu trong giai đoạn 2024 - 2027

Bảo đảm Vinapharm có cơ cấu danh mục đầu tư hợp lý, đi đầu trong kinh doanh dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế; nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh, phân phối những sản phẩm có thế mạnh của Vinapharm để trở thành đơn vị hàng đầu của ngành Dược Việt Nam, phát triển thương hiệu Vinapharm có uy tín trên thị trường dược phẩm; có tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bình quân hàng năm trên 7%.

Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế với các tập đoàn dược phẩm ở các quốc gia phát triển, đặc biệt hợp tác chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao.

Xem xét việc xây dựng Hệ thống phân phối dược phẩm hiện đại, thông minh đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng, bao gồm các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia. Tìm kiếm các nguồn hàng chất lượng để mở rộng và nâng cao năng lực phân phối của các công ty con, góp phần để người dân Việt Nam được sử dụng thuốc có chất lượng cao với giá thành hợp lý.

Tham gia bình ổn giá thuốc và bảo đảm an sinh xã hội về y tế.

Căn cứ Quyết định 1165/QĐ – TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, theo đó mục tiêu đến năm 2030 “phần đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp

ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc”, “Thuốc sản xuất trong nước phần đầu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu sử dụng và 70% giá trị thị trường”; Định hướng đến năm 2045 “phần đầu tổng giá trị ngành công nghiệp dược đóng góp vào GDP trên 20 tỷ USD”,

Trên cơ sở thực trạng ngành dược Việt Nam, các thông tin dự báo thị trường cũng như tiềm lực phát triển, Vinapharm dự kiến mục tiêu trong giai đoạn 2024 - 2027 như sau:

3.1. Mục tiêu chiến lược

“Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin – sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

Đến năm 2035 chiếm lĩnh 20% thị phần phân phối dược phẩm tại Việt Nam.”

3.2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2027

Dự kiến kết quả kinh doanh tổng hợp đến năm 2027

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	CAGR	AAGR
Tổng doanh thu	307.539	290.356	287.638	304.896	323.190	1,2%	1,4%
Doanh thu thuần	13.444	33.001	14.841	15.732	16.676		
Doanh thu tài chính	294.025	257.355	272.796	289.164	306.514		
Thu nhập khác	70		0	0			
Lợi nhuận trước thuế	222.800	223.531	236.943	251.159	266.229	4,6%	4,6%
Lợi nhuận sau thuế	222.800	222.217	235.550	249.683	264.664		

Dự kiến kết quả kinh doanh hợp nhất đến năm 2027

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	CAGR	AAGR
Tổng doanh thu	5.868.223	5.955.239	6.313.973	6.692.315	7.094.082	4,9%	4,9%
Doanh thu thuần	5.583.219	5.713.251	6.056.046	6.419.409	6.804.574		
Doanh thu tài chính	283.936	241.818	256.327	271.706	288.009		
Thu nhập khác	1.068	170	1.600	1.200	1.500		

Lợi nhuận trước thuế	425.030	475.871	504.424	534.689	566.770	7,5%	7,5%
Lợi nhuận sau thuế	390.271	443.359	469.961	498.158	528.048		

Giả định:

- Giai đoạn 2024 - 2027 tỷ lệ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ công ty con/liên kết trung bình là 5%. Giả định này được căn cứ theo dự báo thị trường giai đoạn 2023 đến 2028 của Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset và kỳ vọng tăng trưởng doanh thu của các đơn vị thành viên.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2027

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh

(1) Đầu tư và quản lý phân vốn góp của Vinapharm tại các công ty: Nghiên cứu phương án để tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên có tốc độ tăng trưởng tốt, tỷ lệ cổ tức cao, định hướng phát triển bền vững; Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường; Rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xem xét việc thoái vốn của Vinapharm tại những công ty hoạt động kém hiệu quả và/hoặc tỷ lệ sở hữu thấp nhằm thu hồi vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn này để đầu tư vào các công ty/dự án khác có hiệu quả cao hơn.

(2) Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để gia công, sản xuất tại Việt Nam; Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất các loại thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam.

(3) Tập trung triển khai đầu tư xây dựng và khai thác Hệ thống phân phối hiện đại, chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam; Đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, là đối tác phân phối sản phẩm dược phẩm thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo chỉ định của Bộ Y tế, vắc - xin và sinh phẩm y tế của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

(4) Tái cơ cấu Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược: Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược để đưa ra phương án sắp xếp phù hợp.

(5) Đầu tư khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Vinapharm đang được quyền sử dụng.

2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp

Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại, các quy tắc quản trị tốt theo thông lệ quốc tế, tập trung vào các nội dung:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự quản lý điều hành Công ty mẹ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các đơn vị thành viên.
- Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, bố trí cán bộ lãnh đạo và người đại diện đủ phẩm chất và chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp có

vốn góp của Vinapharm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Vinapharm.

3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản

- Rà soát, xem xét và lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho các dự án đầu tư.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ tại các công ty con.

- Tăng cường nắm bắt các thông tin thị trường, phân tích, đánh giá các cơ hội đầu tư.

4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý

4.1. Về nhân sự

- Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn chung đối với nhân sự của Vinapharm và các công ty con, đặc biệt là các nhân sự quản lý trung - cao cấp phục vụ cho hoạt động tuyển dụng, đào tạo và kiểm soát nhân sự.

- Tăng cường công tác kiểm soát và tương tác của Vinapharm đối với Người đại diện phần vốn của Vinapharm tại các đơn vị.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế lương thưởng đãi ngộ theo chính sách KPIs phù hợp, tạo động lực, khích lệ đối với người lao động, giúp cải thiện năng suất lao động, đảm bảo cạnh tranh và linh hoạt nhằm giữ chân người lao động giỏi và thu hút nhân sự có chuyên môn cao.

- Có chiến lược phát triển nhân sự thông qua việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự kế cận, đảm bảo nguồn cung nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển.

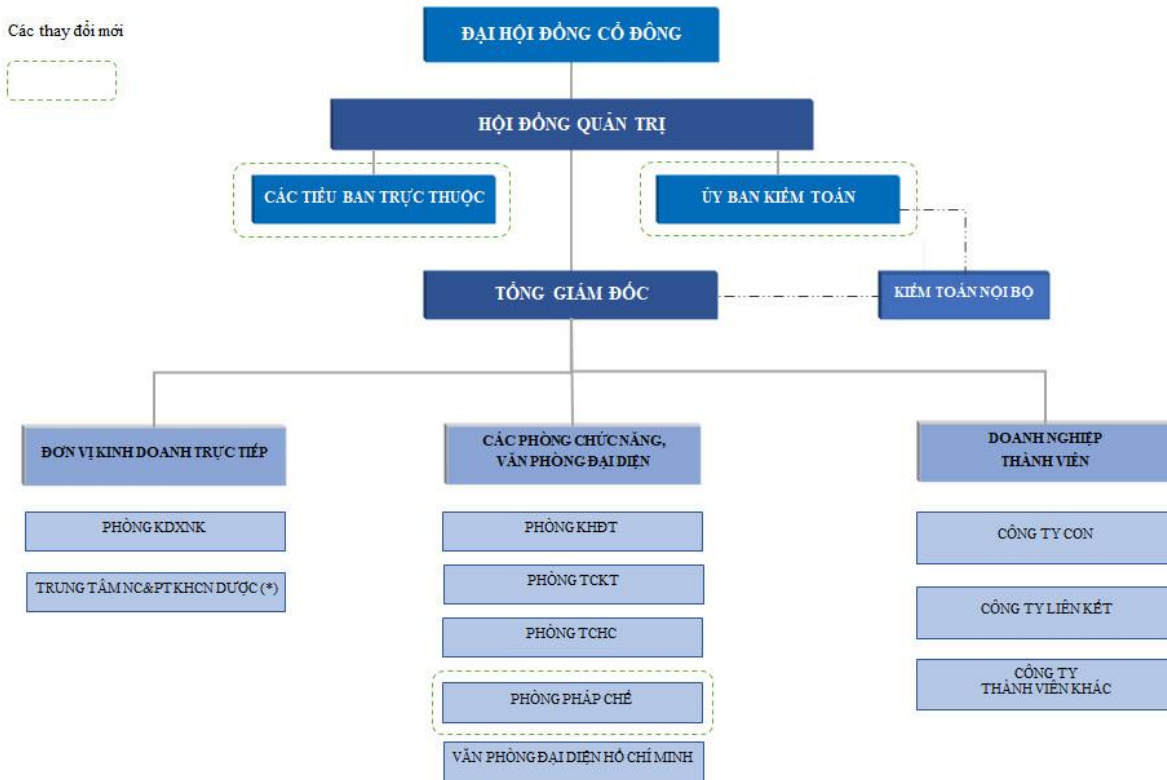
- Rà soát nhân sự tại tất cả các Phòng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược. Đánh giá khối lượng và chất lượng công việc để có phương án đào tạo, sắp xếp phù hợp.

4.2. Về bộ máy tổ chức

Hiện nay, Vinapharm đang tồn tại cả hai bộ phận: Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu và bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, tham mưu, giám sát theo yêu cầu của HĐQT.

Vinapharm hướng tới hợp nhất chức năng kiểm tra, giám sát với mô hình Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, không sử dụng Ban kiểm soát trong thời gian tới và xem xét áp dụng mô hình này đối với các công ty con của Vinapharm. Đây là mô hình quản lý đã được Luật doanh nghiệp 2020 cho phép và theo thông lệ tốt trong quản trị công ty.

Mô hình quản trị có Ủy ban kiểm toán



Tiết b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định trường hợp doanh nghiệp thực hiện mô hình quản lý có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT thì ít nhất 20% số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập.

5. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Nghiên cứu triển khai và ứng dụng các công nghệ số vào các hoạt động thực tiễn của Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm.

Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

6. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất

6.1. Mục tiêu

“Trở thành Tổng công ty phân phối dược phẩm, vắc xin – sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

Đến năm 2035 chiếm lĩnh 20% thị phần phân phối dược phẩm tại Việt Nam.”

6.2. Giải pháp

6.2.1. Xây dựng Hệ thống phân phối chuyên nghiệp, hiện đại; Nâng cao năng lực phân phối của Vinapharm và các công ty con; Khẳng định và phát triển thương hiệu Vinapharm có uy tín trên thị trường phân phối dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe.

- Mục tiêu: Dự kiến xây dựng 02 Trung tâm phân phối thuốc, vắc xin và sinh phẩm y tế, thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế, tiêu chuẩn quốc tế (EU-GDP) với vị trí thích hợp tại khu vực phía Bắc và phía Nam Việt Nam. Xây dựng hệ thống kho thông minh phù hợp với yêu cầu của thị trường, áp dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong điều khiển và vận hành, phần mềm quản lý ERP

và các phần mềm quản lý chuyên dụng, cho năng suất cao, kết quả nhanh chóng và chính xác, đảm bảo việc truy hồi thông tin của hàng hóa (thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe) luôn trong điều kiện bảo quản quy định, đảm bảo chất lượng hàng hóa xuyên suốt kênh phân phối.

Từ hai trung tâm phân phối này sẽ kết nối đến các kho của CPC1, Codupha và các kho trung chuyển tại các khu vực quan trọng, đảm bảo hiệu quả về khoảng cách, thời gian và chi phí cung cấp hàng hóa đến kho của khách hàng trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nhà cung cấp/ nhà sản xuất với tổng mức đầu tư khoảng 700 tỷ đồng cho cả 2 giai đoạn, chưa bao gồm chi phí xây dựng văn phòng điều hành, sân đường nội bộ, chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy, chi phí tư vấn, quản lý dự án, chi phí dự phòng, chi phí lãi vay vốn hóa,...

Cấu trúc tài trợ vốn cho dự án bao gồm 70% từ các tổ chức tín dụng, 30% còn lại từ nguồn vốn chủ sở hữu của Vinapharm.

- *Nguồn hàng và khách hàng mục tiêu:*

+ Nhập khẩu, bảo quản và phân phối thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo chỉ định của Bộ Y tế.

+ Thu hút các công ty sản xuất và cung cấp đa quốc gia và các công ty sản xuất dược phẩm trong nước cung ứng sản phẩm vào hệ thống phân phối toàn quốc của Vinapharm. Vinapharm đặc biệt quan tâm nguồn hàng từ Sanofi đang và sẽ lưu hành tại thị trường Việt Nam. Với vai trò là vừa là cổ đông lớn vừa là đối tác gắn bó lâu dài với Sanofi hai bên đã có những thỏa thuận, cam kết hỗ trợ dựa trên các lợi thế của mỗi bên. Hiện tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha đã và đang phân phối sản phẩm của Sanofi và bước đầu đạt kết quả tốt.

Các công ty con của Vinapharm là CPC1 và Codupha cũng đã và đang thực hiện phân phối toàn quốc sản phẩm của một số công ty dược phẩm đa quốc gia. Tuy nhiên do những khó khăn, bất cập về cơ sở vật chất như phân tích phần trên nên chưa thu hút được các khách hàng với các sản phẩm chất lượng cao, sản lượng và doanh số chưa cao.

Các công ty chú trọng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các nhu cầu và tiêu chuẩn của các khách hàng tiềm năng để có kế hoạch từng bước cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện các yêu cầu và tiêu chuẩn đó, tạo cơ sở đàm phán với khách hàng tiềm năng về lộ trình hợp tác phát triển hệ thống phân phối trong thời gian xác định và đây là cơ sở để Dự án xây dựng Trung tâm phân phối dược phẩm Vinapharm đạt hiệu quả.

- *Hiệu quả đầu tư:* Về mặt định lượng, hiệu quả đầu tư của dự án phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và sẽ cần được tính toán chi tiết hơn. Xét về các yếu tố định tính, dự án có thể mang lại những lợi ích sau:

+ Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối thuốc Vinapharm làm tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh của Vinapharm và các công ty con, từng bước nâng cao sức mạnh phân phối và cạnh tranh với công ty phân phối dược phẩm đa quốc gia.

+ Hệ thống phân phối của Tổng công ty đạt tiêu chuẩn là điều kiện để Vinapharm mua và phân phối thuốc từ các công ty nước ngoài có quyền nhập khẩu đảm bảo Việt Nam vẫn tuân thủ lộ trình gia nhập WTO nhưng vẫn tạo thế chủ động cho các doanh nghiệp Việt Nam phân phối các sản phẩm của các công ty đa quốc gia tại thị trường Việt Nam.

+ Việc xây dựng hệ thống phân phối thuốc góp phần cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị cho các cơ sở điều trị và nhu cầu sử dụng của người dân, đồng thời là một trong

những công cụ để cơ quan quản lý Nhà nước bình ổn giá, điều tiết thị trường. Qua hệ thống phân phối này, Nhà nước nắm bắt được xu hướng của thị trường, các bất cập của chính sách, các chính sách cần hỗ trợ để thị trường vận hành theo định hướng mong muốn của Nhà nước.

+ Với người dân, hoạt động hiệu quả của hệ thống phân phối thuốc Vinapharm sẽ đem lại việc tiếp cận được các loại thuốc tốt với chi phí hợp lý tại các cơ sở điều trị tuyến Trung ương cũng như địa phương.

+ Việc duy trì và phát triển hệ thống quy trình hoạt động và cơ sở hạ tầng cũng như áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành Hệ thống phân phối dược phẩm Vinapharm giúp các nhà làm chính sách xây dựng và nâng cao tiêu chuẩn cơ sở về hoạt động phân phối dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từng thời kỳ tại Việt Nam phù hợp với sự vận hành của quy luật thị trường và đảm bảo tương đương với tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực và thế giới mà cũng bảo vệ chính đáng và chính thức ngành phân phối dược phẩm tại Việt Nam.

6.2.2. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ sản xuất và phân phối đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Từng bước nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất và phân phối của Vinapharm và các công ty con trong chuỗi giá trị ngành dược Việt Nam và Thế giới.

6.2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và phân phối dược phẩm tại thị trường Việt Nam. Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam.

7. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2024 - 2027

7.1. Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Các nội dung cơ cấu lại Vinapharm như sau:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Xây dựng Trung tâm phân phối thuốc tập trung của Vinapharm tại khu vực Hà Nội và khu vực TP. Hồ Chí Minh.
- Kiến toàn lại bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả. Song song với việc tuyển dụng nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc sẽ thực hiện rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các nhân sự hiện tại cũng như khối lượng công việc đảm nhận. Qua đó xây dựng phương án đào tạo, đào tạo lại, điều chuyển nội bộ. Trong trường hợp không hoàn thành công việc được giao có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng lao động, phù hợp với các quy định của Bộ Luật Lao động.

7.2. Đối với các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

7.2.1. Định hướng tái cơ cấu tại các công ty con

Vinapharm định hướng tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại các công ty con.

Các nội dung cơ cấu lại doanh nghiệp như sau:

- + Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Vận dụng mô hình quản trị có Ủy ban Kiểm toán như đối với Công ty mẹ - Vinapharm.
- + KIỆN TOÀN LẠI BỘ MÁY NHÂN SỰ theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.
- + Xem xét tăng vốn điều lệ để có thể nâng cao năng lực hoạt động.

7.2.2. Các khoản đầu tư được định hướng tăng, duy trì tỷ lệ sở hữu

Vinapharm dự kiến tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

7.2.3. Phối hợp giải thể Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam

Thời hạn hoạt động của Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam theo giấy Chứng nhận đầu tư đến hết ngày 28/01/2023. Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam đã dừng hoạt động sản xuất từ tháng 9 năm 2020 để thực hiện các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định.

Sau khi giải thể, Vinapharm sẽ nhận được các khoản cổ tức và giá trị tài sản còn lại theo quy định, đồng thời Vinapharm sẽ sớm thực hiện việc mua tiếp 15% cổ phần của Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN) để nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty lên 30% tại thời điểm thích hợp, phù hợp với tình hình thực tế của các bên.

7.2.4. Các khoản đầu tư được định hướng thoái vốn

Vinapharm có định hướng thoái vốn tại các đơn vị thành viên không còn phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tới, các công ty có quy mô nhỏ, khả năng kiểm soát của Vinapharm với đơn vị không cao do tỷ lệ vốn góp thấp, hoặc sự ủng hộ và tương tác của Ban Lãnh đạo doanh nghiệp với Vinapharm không thuận lợi; hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, có dấu hiệu suy giảm, tình hình tài chính không lành mạnh. Đồng thời thu hồi vốn để tập trung đầu tư tăng vốn tại các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng cao, hiệu quả kinh doanh tốt.

Vinapharm sẽ xây dựng quy định về việc bán vốn tại các đơn vị để đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Ban Điều hành Vinapharm sẽ căn cứ vào các tiêu chí, nguyên tắc nêu trên, tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các doanh nghiệp vào thời điểm đánh giá và tính khả thi của việc thoái vốn tại các công ty có vốn góp để đưa ra thời điểm thoái vốn và phương án thoái vốn cụ thể đối với từng doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định.

Ngoài những nội dung tái cơ cấu doanh nghiệp như trên, Vinapharm tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

Thực hiện các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn của Vinapharm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Vinapharm thực hiện việc chấp thuận Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP giai đoạn 2024 - 2027.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP có hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban quản lý vốn Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm

2.1. Đại hội đồng cổ đông Vinapharm thực hiện phê duyệt đề án cơ cấu lại Vinapharm giai đoạn 2024 - 2027 sau khi có ý kiến chấp thuận của SCIC.

2.2. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 - 2027 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Vinapharm đã được phê duyệt theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo triển khai đối với các công ty con, công ty liên kết, các khoản đầu tư dài hạn của Vinapharm tại các nghiệp khác cũng như thực hiện đầu tư, liên danh liên kết với các Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả và xử lý các khoản mục đầu tư không hiệu quả.

- Định kỳ báo cáo SCIC và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan kết quả thực hiện Đề án này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Công bố Top 10 công ty Dược uy tín năm 2022. (24/11/2022). Từ <https://vietnamreport.net.vn/Cong-bo-Top-10-Cong-ty-Duoc-uy-tin-nam-2022-10436-1007.html>.
2. KPMG. (2020). Đánh giá các tác động kinh tế và xã hội của ngành dược phẩm phát minh đối với Việt Nam.
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam. (2022). Tổng quan ngành Dược Việt Nam. *Thái Lan 19/10/2022*.
4. Linh Nga (21/9/2022). Ngành bán lẻ dược phẩm: Chuyển đổi sang hình thức thương mại hiện đại. *Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp (bản điện tử)*. Từ <http://https://diendandoanhnghiep.vn/nganh-ban-le-duoc-pham-chuyen-doi-sang-hinh-thuc-thuong-mai-hien-dai-231041.html>.
5. SSI research. (28/01/2023). Cập nhật ngành Y tế và dược phẩm: Tăng trưởng lợi nhuận trở về mức bình thường.
6. Tùng Thư. (20/7/2023). ADB hạ dự báo tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam xuống còn 5,8%. *Tạp chí điện tử VnEconomy*. Từ <https://vneconomy.vn/adb-ha-du-bao-tang-truong-nam-2023-cua-viet-nam-xuong-con-5-8.htm>.

Tiếng Anh

1. IQIVA. (Tháng 01/2023). Global use of medicines 2023 - outlook to 2027.